

Bản án số: 985/2024/HNGĐ-ST;

Ngày: 23/8/2024.

V/v “Ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Quân
- Bà Nguyễn Thị Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Yến Hòa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 474/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2024 về tranh chấp “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 922/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1101/2024/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Viết Xuân H**, sinh năm: 1987.

Thường trú: Thôn H, xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Tạm trú: 717/3 L, Khu phố A, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

(Có đơn xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Bà **Vũ Đặng Hà T**, sinh năm: 1988.

Thường trú: phường N, quận C, Thành phố Hà Nội;

Tạm trú: 178/8A Đ, tổ I, Khu phố A, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai và biên bản hòa giải nguyên đơn nguyên đơn ông Nguyễn Viết Xuân H trình bày:*

Ông và bà Vũ Đặng Hà T kết hôn ngày 26/8/2019 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh theo giấy chứng nhận kết hôn số 15.

Trong quá trình chung sống ông, bà không được hạnh phúc, mâu thuẫn kéo dài và không tìm được tiếng nói chung cuộc sống rất mệt mỏi và ngột ngạt, không đạt được mục đích hôn nhân. Do vậy ông nộp đơn yêu cầu ly hôn với bà T.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông H xác định không có.

* Bị đơn bà Vũ Đặng Hà T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo và giấy triệu tập về mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do chính đáng, không giao nộp bất cứ tài liệu, chứng cứ nào cho Tòa án, cũng không có ý kiến nào đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Tòa án từ khi thụ lý cho đến mở phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên còn vi phạm thời hạn xét xử.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1.1] Ông Nguyễn Viết Xuân H yêu cầu được ly hôn với bà Vũ Đặng Hà T. Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân gia đình. Bị đơn cư trú tại Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, do đó căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Ông Nguyễn Viết Xuân H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bà Vũ Đặng Hà T đã được tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập tham

gia phiên toà lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

Căn cứ vào lời khai của các đương sự; căn cứ vào các giấy tờ, tài liệu do các đương sự cung cấp và Tòa án thu thập được có đủ cơ sở pháp lý để kết luận:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Nguyễn Viết Xuân H và bà Vũ Đặng Hà T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 28/6/2019 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 15). Căn cứ Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì quan hệ hôn nhân giữa ông H và bà T là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật công nhận.

Xét yêu cầu của ông H về việc được ly hôn với bà T, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Theo lời ông H trình bày thì trong cuộc sống hôn nhân giữa ông và bà T thời gian đầu có hạnh phúc nhưng sau đó xảy ra mâu thuẫn từ năm 2021, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông bà không hợp nhau, bất đồng ý kiến, gia đình không hạnh phúc. Sau đó ông bà đã ly thân từ tháng 4/2021 đến nay, ông không còn tình cảm gì với bà T nữa nên yêu cầu Tòa án cho ông được ly hôn với bà T.

Theo kết quả xác minh tình trạng hôn nhân tại phường T, Quận A trả lời: *“Năm 2018, bà Vũ Đặng Hà T và ông Nguyễn Viết Xuân H thuê căn nhà số A tổ I, khu phố A, phường T, Quận A (nay là khu phố I, phường T). Trong quá trình chung sống có xảy ra cãi vã vài lần được tổ trưởng dân phố và bà con lối xóm khuyên nhủ nhưng không rõ nguyên nhân cãi vã. Năm 2019 họ trả nhà, bà Đặng Vũ Hà T1 về ở với cha mẹ tại số A Đ, Tổ I, Khu phố A, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh”.*

Xét thấy, vợ chồng thì phải có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Tuy nhiên, theo những gì ông H trình bày và kết quả trả lời xác minh tình trạng hôn nhân tại địa phương cho thấy quan hệ hôn nhân của ông, bà hiện tại đã lâm vào tình trạng nghiêm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Ông H và bà T1 đã ly thân từ 2023 đến nay lại không muốn hàn gắn, và không muốn tiếp tục chung sống với bà T1 nữa. Mặt khác, bà T1 cũng không mong muốn được hàn gắn tình cảm với ông H nên Tòa án triệu tập tới hòa giải nhiều lần nhưng không tới làm việc. Vì vậy, Hội đồng xét xử không thể hòa giải đoàn tụ cho ông H và bà T1 được. Do đó, ông H xin ly hôn bà T1 là có cơ sở và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Về con chung: Ông H xác định không có.

[3.3]. Về tài sản chung và nợ chung: Ông H cũng xác định không có.

[4] Về án phí ly hôn: Ông Nguyễn Viết Xuân H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo luật định là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 186, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Viết Xuân H:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Viết Xuân H được ly hôn với bà Vũ Đặng Hà T.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 15 ngày 28/6/2019, nơi đăng ký kết hôn: UBND xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh không còn giá trị).

1.2. Về con chung: Ông H xác định không có.

1.3 Về tài sản chung: Ông H xác định không có.

1.4. Về nợ chung: Ông H xác định không có.

2. Buộc ông Nguyễn Viết Xuân H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng. Được trừ vào 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0022349 ngày 03/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông H đã nộp đủ tiền án phí.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 12;

- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12;
- Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thu Hương